

TẬP ĐOÀN CN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI -VINACOMIN
Số: 35 / TTr – VTTC - HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2015

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông công ty CP Du lịch và Thương Mại – Vinacomin

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty bất thường năm 2014, đến hết quý I năm 2015, Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin (VTTC) đã hoàn thành phương án tái cơ cấu giảm vốn của nhà nước tại Công ty do Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt nam (TKV) nắm giữ xuống còn 36%. Như vậy Tập đoàn không còn chi phối về vốn, theo đó VTTC không còn là công ty con của TKV.

Bên cạnh đó, theo qui định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015, có một số nội dung liên quan đến việc tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp (trong đó có công ty cổ phần) được sửa đổi, bổ sung mới.

Để đảm bảo mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với qui định của Luật doanh nghiệp 2014 và cơ cấu vốn điều lệ mới của Công ty, Hội đồng quản trị dự thảo 24 nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ nêu trên để Công ty hoàn thiện và ban hành bản Điều lệ mới theo nội dung sửa đổi, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 05/8/2014 ./.

Trân trọng cảm ơn. *hnh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu TC-HC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hà

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Phần mở đầu	Phần mở đầu	
	2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở	2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở	
	- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Theo Luật doanh nghiệp mới - 2014, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015
	- Công văn số 1174/VINACOMIN ngày 06/3/2013 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam về việc ban hành Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; văn bản hướng dẫn số 945/TKV-TCCB, ngày 25/02/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần.	- <u>Hủy bỏ toàn văn gạch đầu dòng này</u>	Theo công văn số 2028/TKV-TCNS ngày 07/5/2015 của TKV: Công ty không phải là Công ty con của Tập đoàn, do đó văn bản hướng dẫn của Tập đoàn chỉ mang tính chất tham khảo, không bắt buộc phải theo.
	- ... được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 05/8/2014.	- ...được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày .../6/2015.	Theo ngày, tháng diễn ra phiên họp thường niên năm 2015 của ĐHĐCĐ công ty.
2	Điều 1 Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ	Điều 1 Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ	
	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	
	d) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 .	"Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Theo Luật doanh nghiệp 2014
3	Điều 2. Công ty	Điều 2. Công ty	
	4. "Công ty là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam. TKV chi phối Công ty thông qua quyền quyết định ban hành và sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty, ... và các quyền khác theo quy định của pháp luật".	4. <u>Hủy bỏ toàn văn khoản 4</u> <u>Số thứ tự các khoản 5,6,7,8 được thay thế theo thứ tự tương ứng thành 4,5,6,7</u>	Tập đoàn TKV không còn nắm giữ cổ phần chi phối, do đó Công ty không còn là Công ty con của Tập đoàn

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬ ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HDQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO SỬ ĐỔI, BỔ SUNG		LÝ DO SỬ ĐỔI, BỔ SUNG
4	Điều 5. 4.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Chào bán cổ phần:	Điều 5. 4.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập <u>Bỏ tên "Chào bán cổ phần" của khoản 4</u>	Nội dung này không phù hợp với kết cấu của Điều 4 vì chỉ là một lưu ý đối với loại "cổ phần phổ thông", không phải là qui định các hình thức, nội dung của việc "chào bán cổ phần".
	a)	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCK Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ.	a)	Chuyển toàn bộ nội dung điểm a) khoản 4 lên điểm d) khoản 2 Điều này	
	b)	Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 87.2 Luật doanh nghiệp.	b)	<u>Hủy bỏ toàn văn điểm b) này</u> <u>Số thứ tự các khoản 5.6 được thay thế theo thứ tự tương ứng thành 4.5</u>	Luật DN 2014 (Điều 124) chỉ qui định chi tiết hình thức chào bán này đối với Công ty không phải là Công ty đại chúng. Mọi hình thức chào bán cổ phần của Công ty đại chúng thực hiện theo qui định của pháp luật về chứng khoán (Điều 121.3
5.	Điều 6.	Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông	Điều 6.	Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông	Cổ phần đã lưu ký được ký gửi, bảo quản an toàn, chuyển giao và ghi nhận sở hữu của cổ đông trên tài khoản lưu ký của cổ đông tại thành viên lưu ký và hệ thống của TTLKCK theo hình thức ghi sổ (TTư 05/2015/TT-BTC ngày 15/1/2015)
	1.	Cổ đông của công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	1	Cổ đông của công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, <u>trừ trường hợp cổ phần đó đã được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u>	

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu, <u>trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán qui định khác</u> . Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, chứng khoán của Công ty đại chúng phải đăng ký và lưu ký tập trung tại TTLKCK trước khi giao dịch. Do đó các chứng khoán này được lưu giữ bằng hình thức ghi sổ trên tài khoản của cổ đông tại thành viên lưu ký và hệ thống của TTLKCK nên không còn "giấy chứng nhận" nữa.
	6 Sổ đăng ký cổ đông b) Sổ đăng ký cổ đông... được lưu trữ tại trụ sở của Công ty. Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.	6 Sổ đăng ký cổ đông b) Sổ đăng ký cổ đông ... được lưu trữ tại trụ sở của Công ty hoặc <u>nơi khác theo các qui định của pháp luật chứng khoán</u> . Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.	Khi CP của Công ty được đăng ký giao dịch, việc mua bán, chuyển nhượng sẽ diễn ra thường xuyên trên các sàn giao dịch, do đó danh sách cổ đông sẽ thay đổi liên tục và có thể cập nhật trên hệ thống của TTLKCK theo thời điểm chốt danh sách.
6	<u>Chưa có Điều nào qui định đầy đủ, riêng biệt việc "Chào bán cổ phần"</u>	<u>Điều 8. Chào bán cổ phần</u> 1. Công ty có thể chào bán và bán các cổ phần được quyền chào bán trong quá trình hoạt động để tăng vốn Điều lệ theo một trong các hình thức qui định tại Điều 122 Luật doanh nghiệp 2. <u>Thẩm quyền, trình tự, thủ tục chào bán cổ phần thực hiện theo các qui định tại Điều 125 Luật doanh nghiệp và các qui định khác của pháp luật về chứng khoán.</u>	Bổ sung 01 Điều mới, quy định riêng nội dung "Chào bán cổ phần" cho phù hợp với qui định của Luật doanh nghiệp 2014

Đ

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬ ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬ ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬ ĐỔI, BỔ SUNG
	<u>Chuyển nội dung " Chuyển nhượng cổ phần " lên điều 9. Số thứ tự các Điều tiếp theo được tính tiến lên 01 số và mặc nhiên thay đổi tương ứng khi được dẫn chiếu trong các Điều khoản khác của Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới</u>		
7	Điều 8	Điều 9	Công ty đã chuyển đổi và hoạt động theo mô hình Công ty CP được 11 năm, nên không còn trường hợp hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập nữa. Vì vậy, qui định này không còn phù hợp.
3	Trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.... người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.	3 <u>Bỏ toàn văn khoản này</u> <u>Số thứ tự các khoản 5,6 được thay thế theo thứ tự tương ứng thành 4,5</u>	
8	Điều 11.	Điều 12.	
2.	Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
h)	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp qui định tại <u>Điều 90.1</u> của Luật doanh nghiệp	h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp qui định tại <u>Khoản 1 Điều 129</u> của Luật doanh nghiệp	
3.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông....có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông...có các quyền sau:	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
b)	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại <u>khoản 3 Điều 79</u> và <u>Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp;	b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại <u>khoản 2, 3 Điều 114</u> và <u>khoản 3 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp;	
9	Điều 13	Điều 14	
3.	HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:	3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
f)	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp ... <u>theo Điều 119</u> của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	f) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp ... <u>theo Điều 160</u> của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
10	Điều 14	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 15	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	
	2.	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	2.	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	
	1)	Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	1)	Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Sửa theo qui định tại Điểm d - Khoản 1 - Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014
	o)	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	o)	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 160.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo gần nhất;	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp mới
11	Điều 18	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 19	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	
	1.	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	1.	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa theo qui định tại Khoản 1 - Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014
	2.	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết ... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2.	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết ... khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33 % cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa theo qui định tại Khoản 2 - Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬ ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO SỬ ĐỔI, BỔ SUNG		LÝ DO SỬ ĐỔI, BỔ SUNG
12.	Điều 20	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
	1.	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	1.	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ <u>51%</u> trở lên tổng số <u>phiếu biểu quyết</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông <u>tán thành</u> .	Sửa theo qui định tại Khoản 2 - Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
	2.	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến <u>việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ <u>50%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>75%</u> trở lên tổng số <u>phiếu bầu</u> các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>75%</u> tổng số <u>phiếu bầu</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u>	2.	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến <u>loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ <u>35%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số <u>phiếu biểu quyết</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông <u>tán thành</u> (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>51%</u> tổng số <u>phiếu biểu quyết</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u>	Sửa theo qui định tại Khoản 1 và Khoản 4 - Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
13.	Điều 21	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông ...	Điều 22	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông ...	
	1.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ...Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>75%</u> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận	1.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ...Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận	Sửa theo qui định tại Khoản 4 - Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/ 5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	2. Hội đồng quản trị phải ...đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười</u> <u>lăm (15)</u> ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	2. Hội đồng quản trị phải ... đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười (10)</u> ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Sửa theo qui định tại Khoản 2 - Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014
14. Điều 22	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại <u>Điều 106</u> Luật doanh nghiệp	Điều 23 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại <u>Điều 146</u> Luật doanh nghiệp	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
15. Điều 23.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> , <u>Giám đốc điều hành</u> , <u>Ban kiểm soát</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <u>nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, <u>hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Sửa theo qui định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014
	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <u>và ra quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, <u>trừ trường hợp qui định tại Khoản 9 Điều 18 của Điều lệ này.</u>	Sửa theo qui định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014
	2. <u>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định</u> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	2. <u>Nội dung nghị quyết</u> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35 /TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
16.	Điều 24.	Thành phần và nhiệm kỳ	Điều 25.	Thành phần và nhiệm kỳ	
	1.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. <u>Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u> Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	1.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	Sửa theo qui định tại Khoản 1- Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 - Cơ cấu của Công ty không bắt buộc phải có thành viên HĐQT độc lập.
17.	Điều 25.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 26.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	
	3.	Quyền và nghĩa vụ của HĐQT ... Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	3.	Quyền và nghĩa vụ của HĐQT ... Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	
	1)	Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>50%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại <u>khoản 1 và khoản 3 Điều 120</u> của Luật doanh nghiệp.	1)	Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại <u>điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162</u> của Luật doanh nghiệp.	Sửa theo qui định tại Điểm h -Khoản 2 - Điều 149 Luật doanh nghiệp 2014
	4.	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a) Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 108.2</u> của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Điều 120.3</u> Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn ...	4.	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a) Trong phạm vi quy định tại <u>khoản 2 Điều 149</u> của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 162</u> Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn ...	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
18.	Điều 27.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 28.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	
	2.	Các cuộc họp định kỳ.	2.	Các cuộc họp định kỳ.	
		Chủ tịch phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>07</u> ngày trước ngày họp dự kiến...		Chủ tịch phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>05</u> ngày trước ngày họp dự kiến...	Sửa theo qui định tại Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬ ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬ ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬ ĐỔI, BỔ SUNG
	7. Thông báo và chương trình họp.	7. Thông báo và chương trình họp.	
	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>05</u> ngày trước khi tổ chức họp...	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>03</u> ngày trước khi tổ chức họp...	Sửa theo qui định tại Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014
	8. Số thành viên tham dự tối thiểu.	8. Số thành viên tham dự tối thiểu.	
	b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định mục a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <u>15</u> ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất....	b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định mục a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <u>07</u> ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất...	Sửa theo qui định tại Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014
	9. Biểu quyết.	9. Biểu quyết.	
	d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <u>Điều 120.1</u> của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162</u> của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
	15. Biên bản cuộc họp HĐQT.	15. Biên bản cuộc họp HĐQT.	
	...Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo <u>Điều 113</u> Luật doanh nghiệp....	...Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo <u>Điều 154</u> Luật doanh nghiệp....	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
19. Điều 30.	Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	<u>Điều 31.</u> Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	
	3. Tiêu chuẩn.	3. Tiêu chuẩn.	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
	Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo quy định tại <u>Điều 57</u> Luật doanh nghiệp hiện hành ...	Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo quy định tại <u>Điều 65</u> Luật doanh nghiệp hiện hành ...	
20. Điều 33.	Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	<u>Điều 34.</u> Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	
	1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:	1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:	
	Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123</u> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, ...	Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165</u> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này,...	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại <u>Điều 119</u> Luật doanh nghiệp...	g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại <u>Điều 160</u> Luật doanh nghiệp...	Sửa theo số thứ tự Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2014
21. Điều 40.	Phân phối lợi nhuận	<u>Điều 41.</u> Phân phối lợi nhuận	
	1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định, phần còn lại được sử dụng như sau:	1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định, phần còn lại được sử dụng như sau:	Phù hợp với các qui định của pháp luật hiện hành và linh hoạt hơn khi các văn bản qui phạm pháp luật có sự thay đổi.
	a) Chia cổ tức	a) Chia cổ tức	
	b) <u>Trích lập quỹ đầu tư phát triển</u>	b) <u>Trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật</u>	
	c) <u>Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi</u>	<i>Bỏ điểm này</i>	
	d) <u>Trích lập quỹ thưởng Viên chức quản lý</u>	<i>Bỏ điểm này</i>	
	2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty do Đại hội đồng cổ đông theo đề nghị của HĐQT.	2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của HĐQT.	Phù hợp với các qui định của pháp luật hiện hành và linh hoạt hơn khi các văn bản qui phạm pháp luật có sự thay đổi.
	3. <u>Tỷ lệ trích, mức trích các quỹ ...thực hiện theo Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn CN Than khoáng sản Việt Nam trong năm tài chính.</u>	<i>Bỏ khoản này</i>	Phù hợp với các qui định của pháp luật hiện hành và linh hoạt hơn khi các văn bản qui phạm pháp luật có sự thay đổi.
22. Điều 46	Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	<u>Điều 47.</u> Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	
	1. Công ty phải ... nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, cơ quan đăng ký kinh doanh và <u>Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam.</u>	1. Công ty phải ... nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, cơ quan đăng ký kinh doanh và <u>cơ quan liên quan khác (nếu có)</u>	Do Tập đoàn không còn là Công ty mẹ, không phải là cơ quan quản lý cấp trên nên không phải là 1 chủ thể bắt buộc của mục này.

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 35 /TTr-VTTC-HĐQT ngày 29/5/2015 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <u>và Tập đoàn công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.</u>	3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <u>và cơ quan liên quan khác (nếu có)</u>	Do Tập đoàn không còn là Công ty mẹ, không phải là cơ quan quản lý cấp trên nên không phải là 1 chủ thể bắt buộc của mục này.
23.	Điều 54 Hiệu lực thi hành 1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và <u>54 điều</u>, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-Vinacomin, nhất trí thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2014.	Điều 55 Hiệu lực thi hành 1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và <u>55 điều</u>, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-Vinacomin, nhất trí thông qua <u>ngày 15 tháng 6 năm 2015.</u>	Do thêm Điều 08 mới và theo ngày tháng phiên họp thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
24.	Trang cuối cùng <u>Họ tên và chữ ký của các thành viên HĐQT Công ty</u>	Trang cuối cùng <u>Họ tên và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật</u>	Theo quy định tại điểm d) - Khoản 2 - Điều 25 - Luật doanh nghiệp 2014